

Số: **237** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **11** tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; Luật Giá năm 2023 và Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2296/TTr-SYT ngày 10/12/2024 về ban hành Nghị quyết Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý; Sở Tài chính thẩm định phương án giá tại Công văn số 4240/STC-QLGCS ngày 04/12/2024, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết nêu trên, với nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 17/10/2024, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư số 21/2024/TT-BYT Quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành; theo đó, tại khoản 2 Điều 11 quy định “2. Các Thông tư sau hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025:

- Thông tư số 13/2023/TT-BYT ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định khung giá và phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước cung cấp;

- Thông tư số 21/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

- Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trong toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong một số trường hợp.”

Theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám

bệnh, chữa bệnh “4. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục thực hiện thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo các quy định đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt cho đến khi có quy định mới nhưng không muộn hơn ngày 31/12/2024”

Như vậy đến ngày 01/01/2025, khi các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế: Số 21/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023, số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 hết hiệu lực thi hành thì các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải được cấp có thẩm quyền quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mới trước ngày 31/12/2024 theo đúng Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.

Đến ngày 01/01/2025, nếu không có quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mới thì các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không thể thực hiện thu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo mức giá hiện hành, Bảo hiểm xã hội từ chối thanh toán việc khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo mức giá cũ vì các căn cứ Thông tư đã hết hiệu lực thi hành. Điều này sẽ dẫn đến việc đình trệ công tác khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế công lập và công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý được áp dụng theo giá quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế (đối với dịch vụ thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế) và Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 23/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý (đối với dịch vụ không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế).

Ngoài ra, việc thu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 23/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có cơ cấu tiền lương 1,8 triệu đồng không còn phù hợp với mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ về điều chỉnh mức lương cơ sở thành 2,34 triệu đồng từ ngày 01/7/2024. Hiện các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải trả lương cho người lao động theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng từ ngày 01/7/2024, điều này gây khó khăn cho các cơ sở y tế công lập, nhất là các đơn vị tự chủ chi thường xuyên, tự chủ một phần chi thường xuyên.

Xuất phát từ những nội dung nêu trên thì việc ban hành Nghị quyết Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý là hết sức cần thiết và phù hợp với quy định.

Về hình thức văn bản: Theo nội dung Công văn số 215/HĐND-VHXXH ngày 07/11/2024 của Thường trực HĐND tỉnh, tại điểm 3 nêu: “Do có sự chưa thống nhất giữa các văn bản của trung ương về hình thức của Nghị quyết này (văn bản quy phạm pháp luật hay văn bản hành chính), nên hiện nay Sở Tư pháp đã có Công văn xin ý kiến của Bộ Tư pháp. Vì vậy, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, đề nghị UBND tỉnh thực hiện theo văn bản trả lời của Bộ Tư pháp”. Ngày 06/12/2024, Bộ Tư pháp ban hành Công văn số 7048/BTP-VĐCXDPL về hướng dẫn hình thức văn bản định giá dịch vụ khám bệnh thì thực hiện theo Luật Giá năm 2023 và Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết (hành chính) là đúng quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc ban hành Nghị quyết Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý là hết sức cấp thiết và phù hợp với quy định hiện hành.

2. Quan điểm

Việc xây dựng Nghị quyết theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, nâng cao công tác khám, điều trị và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 215/HĐND-VHXXH ngày 07/11/2024 về việc chấp thuận xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý, UBND tỉnh giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết; UBND tỉnh đã tổ chức họp ngày 05/12/2024 và thống nhất trình HĐND tỉnh.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý.

b) Người bệnh sử dụng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (phụ lục kèm theo)

a) Mức giá dịch vụ khám bệnh, kiểm tra sức khỏe (Phụ lục I).

b) Mức giá dịch vụ ngày giường bệnh (Phụ lục II).

c) Mức giá dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm (Phụ lục III).

d) Mức giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm thuốc và oxy sử dụng trong dịch vụ (Phụ lục IV). Chi phí thuốc và oxy thanh toán với cơ quan bảo hiểm xã hội và người bệnh theo thực tế sử dụng và kết quả mua sắm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

e) Mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Nghị quyết này bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định; trong đó chi phí tiền lương theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng, chưa bao gồm phụ cấp ưu đãi, trợ cấp và các ưu đãi khác đối với cán bộ, công chức, viên chức (kể cả người tập sự) trực tiếp làm công tác chuyên môn y tế tại các cơ sở y tế của Nhà nước ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và quỹ thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

4. Nguyên tắc áp dụng

4.1. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Áp dụng mức giá theo đúng quy định tại các Phụ lục I, II, III, IV.

4.2. Đối với Phòng khám Đa khoa khu vực: Số ngày giường được thanh toán tối đa 03 ngày/người/đợt điều trị. Không thanh toán tiền khám bệnh trong trường hợp đã thanh toán tiền ngày giường.

4.3. Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (cấp xã)

a) Mức giá khám bệnh và ngày giường: Áp dụng mức giá của Trạm Y tế cấp xã.

b) Mức giá các dịch vụ kỹ thuật bằng 70% mức giá của các dịch vụ tại Phụ lục III.

5. Hiệu lực thi hành: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

V. THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Tại kỳ họp thứ 30 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định (có dự thảo Nghị quyết kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, Tư pháp, Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX₄₆₇

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền





PHỤ LỤC I

MỨC GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, KIỂM TRA SỨC KHỎE

(Kèm theo Tờ trình số 237/TTr-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: đồng

TT	Cơ sở y tế	Tên dịch vụ				
		Danh mục dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán		Danh mục dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu		
		Khám bệnh	Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám, chữa bệnh)	Khám cấp giấy chứng thương, giám định y khoa (không kể xét nghiệm, X-quang)	Khám sức khỏe toàn diện lao động, lái xe, khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm, X-quang)	Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm, X-quang)
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi	50.600	200.000	160.000	160.000	450.000
2	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi	45.000	200.000	160.000	160.000	450.000
3	Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Quảng Ngãi	45.000	200.000	160.000		
4	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Quảng Ngãi	45.000	200.000	160.000		
5	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi	39.800	200.000	160.000		
6	Bệnh viện Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi	39.800	200.000	160.000		
7	Trung tâm Mắt tỉnh Quảng Ngãi	39.800	200.000	160.000		
8	Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm	39.800	200.000	160.000	160.000	
9	Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi	39.800	200.000	160.000	160.000	
10	Trung tâm Y tế huyện Tư Nghĩa	39.800	200.000	160.000	160.000	
11	Trung tâm Y tế huyện Mộ Đức	39.800	200.000	160.000	160.000	
12	Trung tâm Y tế huyện Sơn Tịnh	39.800	200.000	160.000	160.000	

		Tên dịch vụ				
13	Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn	39.800	200.000	160.000	160.000	
14	Cơ sở 2 - Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn	36.500	200.000			
15	Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Hành	39.800	200.000	160.000	160.000	
16	Trung tâm Y tế huyện Minh Long	39.800	200.000	160.000	160.000	
17	Trung tâm Y tế huyện Ba Tơ	39.800	200.000	160.000	160.000	
18	Trung tâm Y tế huyện Sơn Hà	39.800	200.000	160.000	160.000	
19	Trung tâm Y tế huyện Sơn Tây	39.800	200.000	160.000	160.000	
20	Trung tâm Y tế huyện Trà Bồng	39.800	200.000	160.000	160.000	
21	Trung tâm Y tế huyện Trà Bồng - Cơ sở 2	39.800	200.000	160.000	160.000	
22	Trung tâm Y tế Quân Dân y kết hợp huyện Lý Sơn	39.800	200.000	160.000	160.000	
23	Phòng khám đa khoa khu vực Tịnh Khê	36.500				
24	Phòng khám đa khoa khu vực Tịnh Bắc	36.500				
25	Phòng khám đa khoa cơ sở 2 thuộc Trung tâm Y tế Quân Dân y kết hợp huyện Lý Sơn	36.500				
26	Phòng khám điều trị HIV/AIDS - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi	36.500				
27	Phòng khám đa khoa - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi	36.500		160.000		
28	Phòng khám đa khoa - Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm	36.500		160.000		
29	Trạm Y tế xã	36.500				



PHỤ LỤC II

MỨC GIÁ DỊCH VỤ NGÀY GIƯỜNG ĐIỀU TRỊ

(Kèm theo Tờ trình số 437/TT-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: đồng

TT	Các loại dịch vụ	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi	BV Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi BV Lao và bệnh phổi tỉnh Quảng Ngãi BV Tâm thần tỉnh Quảng Ngãi	BV Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi BV Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi TT Mắt tỉnh Quảng Ngãi BVĐK khu vực Đảng Thùy Trâm TTYT các huyện, thành phố: Tư Nghĩa, Mộ Đức, TP. Quảng Ngãi, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Nghĩa Hành, Minh Long, Ba Tơ, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng TTYT huyện Trà Bồng - cơ sở 2 TTYT Quân - Dân y kết hợp huyện Lý Sơn
A	B	1	2	3
1	Ngày điều trị Hồi sức tích cực (ICU)/ghép tạng hoặc ghép tủy hoặc ghép tế bào gốc	928.100	799.600	
2	Ngày giường bệnh Hồi sức cấp cứu	558.600	418.500	364.400
3	Ngày giường bệnh Nội khoa:			

TT	Các loại dịch vụ	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi	BV Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi BV Lao và bệnh phổi tỉnh Quảng Ngãi BV Tâm thần tỉnh Quảng Ngãi	BV Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi BV Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi TT Mắt tỉnh Quảng Ngãi BVĐK khu vực Đặng Thùy Trâm TTYT các huyện, thành phố: Tư Nghĩa, Mộ Đức, TP. Quảng Ngãi, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Nghĩa Hành, Minh Long, Ba Tơ, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng TTYT huyện Trà Bồng - cơ sở 2 TTYT Quân - Dân y kết hợp huyện Lý Sơn
A	B	1	2	3
3.1	Loại 1: Các khoa: Truyền nhiễm, Hô hấp, Huyết học, Ung thư, Tim mạch, Tâm thần, Thần kinh, Lão, Nhi, Tiêu hoá, Thận học, Nội tiết; Dự ứng (đối với bệnh nhân dự ứng thuốc nặng: Stevens Jonhson hoặc Lyell)	305.500	257.100	245.000
3.2	Loại 2: Các Khoa: Cơ-Xương-Khớp, Da liễu, Dự ứng, Tai-Mũi-Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Ngoại, Phụ - Sản không mổ; YHDT hoặc PHCN cho nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não.	273.800	222.300	211.000
3.3	Loại 3: Các khoa: YHDT, Phục hồi chức năng	232.900	177.300	169.200
4	Ngày giường bệnh ngoại khoa, bóng:			

TT	Các loại dịch vụ	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi	BV Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi BV Lao và bệnh phổi tỉnh Quảng Ngãi BV Tâm thần tỉnh Quảng Ngãi	BV Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi BV Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi TT Mắt tỉnh Quảng Ngãi BVĐK khu vực Đặng Thùy Trâm TTYT các huyện, thành phố: Tư Nghĩa, Mộ Đức, TP. Quảng Ngãi, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Nghĩa Hành, Minh Long, Ba Tơ, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng TTYT huyện Trà Bồng - cơ sở 2 TTYT Quân - Dân y kết hợp huyện Lý Sơn
A	B	1	2	3
4.1	Loại 1: Sau các phẫu thuật loại đặc biệt; Bồng độ 3-4 trên 70% diện tích cơ thể	400.400	341.800	
4.2	Loại 2: Sau các phẫu thuật loại 1; Bồng độ 3-4 từ 25 -70% diện tích cơ thể	364.400	301.600	272.200
4.3	Loại 3: Sau các phẫu thuật loại 2; Bồng độ 2 trên 30% diện tích cơ thể, Bồng độ 3-4 dưới 25% diện tích cơ thể	320.700	269.200	241.300
4.4	Loại 4: Sau các phẫu thuật loại 3; Bồng độ 1, độ 2 dưới 30% diện tích cơ thể	286.700	229.200	202.300

TT	Các loại dịch vụ	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi	BV Sản - Nhi tỉnh Quảng Ngãi BV Lao và bệnh phổi tỉnh Quảng Ngãi BV Tâm thần tỉnh Quảng Ngãi	BV Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi BV Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi TT Mắt tỉnh Quảng Ngãi BVĐK khu vực Đặng Thùy Trâm TTYT các huyện, thành phố: Tư Nghĩa, Mộ Đức, TP. Quảng Ngãi, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Nghĩa Hành, Minh Long, Ba Tơ, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng TTYT huyện Trà Bồng - cơ sở 2 TTYT Quân - Dân y kết hợp huyện Lý Sơn
A	B	1	2	3
5	Ngày giường của: - Phòng khám đa khoa khu vực Tịnh Khê - Phòng khám đa khoa khu vực Tịnh Bắc - Cơ sở 2 - Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn - Phòng khám đa khoa cơ sở 2 thuộc Trung tâm Y tế Quân Dân y kết hợp huyện Lý Sơn - Trạm Y tế xã			78.100
6	Ngày giường bệnh ban ngày			Được tính bằng 0,3 lần giá ngày giường của các khoa và loại phòng tương ứng

Ghi chú: Giá ngày giường điều trị nội trú chưa bao gồm chi phí máy thở và khí y tế.